

Số: **529b/QĐ-HVTTNVN**

Hà Nội, ngày 17 tháng 8 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Bản mô tả chương trình đào tạo
trình độ đại học ngành Công tác Thanh thiếu niên

GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN THANH THIẾU NIÊN VIỆT NAM

Căn cứ Quyết định số 1769/QĐ-TTg ngày 10/10/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc nâng cấp Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam thành cơ sở giáo dục đại học công lập;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về Chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Quy chế đào tạo trình độ đại học ban hành kèm theo Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quy chế đào tạo trình độ đại học của Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định số 380/QĐ-HVTTNVN ngày 01/10/2021 của Giám đốc Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam;

Căn cứ kết quả góp ý, thẩm định của Hội đồng Khoa học và Đào tạo;
Xét đề nghị của phòng Đào tạo và Công tác sinh viên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành bản mô tả Chương trình đào tạo đại học ngành Công tác Thanh thiếu niên, mã số: 7760102 (có văn bản chi tiết kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ khoá tuyển sinh năm học 2023 - 2024.

Điều 3. Phòng Đào tạo và Công tác sinh viên, Khoa Công tác Thanh thiếu niên và các đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Website Học viện;
- Lưu: TC-HC, Khoa CTTN.



GIÁM ĐỐC

TS. Nguyễn Hải Đăng

BẢN MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH CÔNG TÁC THANH THIẾU NIÊN

*(Ban hành theo Quyết định số 529b/QĐ-HVTTNVN ngày 17 tháng 8 năm 2023
của Giám đốc Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam)*

1. Giới thiệu chung về Chương trình đào tạo

- Tên, mã số ngành đào tạo:
- + Tên tiếng Việt: Cử nhân Công tác Thanh thiếu niên
- + Tên tiếng Anh: Youth Work
- + Mã số ngành đào tạo: 7760102
- Trình độ đào tạo: Đại học
- Thời gian đào tạo chuẩn khoá học: 4 năm
- Ngôn ngữ đào tạo: Tiếng Việt
- Văn bằng tốt nghiệp: Bằng cử nhân
- Đơn vị đào tạo và cấp bằng: Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam

2. Triết lý và Mục tiêu chương trình đào tạo

2.1. Triết lý giáo dục của Chương trình đào tạo

Triết lý đào tạo cử nhân Công tác Thanh thiếu niên theo hướng “gắn lý thuyết với thực hành” nhằm thực hiện sứ mệnh của Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam là đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ Đoàn, cung cấp nguồn cán bộ có chất lượng cho Đoàn TNCS Hồ Chí Minh và hệ thống chính trị; đào tạo đại học, sau đại học cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng nhu cầu của xã hội; nghiên cứu, cung cấp các luận cứ về khoa học và thực tiễn cho Trung ương Đoàn quyết định các chủ trương về công tác đoàn và phong trào thanh thiếu nhi. Triết lý giáo dục của chương trình đào tạo ngành Luật được thể hiện thông qua:

- Trong xây dựng chương trình đào tạo: Khi xây dựng chương trình đào tạo ngành Công tác Thanh thiếu niên phải gắn với thực tiễn và yêu cầu của xã hội, kết hợp hài hòa và cân đối về số lượng các học phần và thời lượng giữa lý thuyết với thảo luận, thực hành. Thực hiện rà soát, đánh giá chương trình trên theo quy định của pháp luật và dựa trên cơ sở khảo sát ý kiến phản của sinh viên, của các cơ quan, đơn vị tuyển dụng nguồn nhân lực.

- Trong hoạt động dạy - học: Áp dụng các phương pháp giảng dạy hiện đại như: trực quan, phân tích và xử lý tình huống, khuyến khích tư duy phản biện; kết hợp hài hòa những giờ giảng lý thuyết với thực hành và thực tế thông qua việc giải quyết các tình huống nảy sinh trong thực tiễn công tác Đoàn và phong

trào thanh thiếu niên; tổ chức tham quan và khảo sát thực tế tại các địa chỉ đỏ, cách mạng, các doanh nghiệp, cơ quan quản lý nhà nước... Đặc biệt chú trọng mời các giảng viên, chuyên gia có trình độ chuyên môn cao ở các cơ sở Đoàn, Hội, Đội từ Trung ương tới cơ sở tham gia giảng dạy, trao đổi chuyên đề cho sinh viên của Học viện.

- Trong hoạt động nghiên cứu khoa học: Triển khai thực hiện nghiên cứu khoa học các đề tài xuất phát từ nhu cầu thực tiễn công tác thanh thiếu niên nhằm nghiên cứu, cung cấp các luận cứ về khoa học và thực tiễn cho Trung ương Đoàn quyết định các chủ trương về công tác đoàn và phong trào thanh thiếu nhi.

- Trong hoạt động thực hành nghề nghiệp: Luôn coi trọng hoạt động thực hành, thực tập công tác thanh niên là hoạt động thể hiện triết lý đào tạo “gắn lý thuyết với thực hành” tại Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam. Mở rộng đối tượng tham gia và đối tượng thụ hưởng của hoạt động thực hành thực tập. Khuyến khích giảng viên và sinh viên tham gia hoạt động các hoạt động thực hành.

2.2. Mục tiêu chung

Đào tạo đội ngũ cử nhân có trình độ chuyên môn bậc đại học về chuyên ngành Công tác thanh thiếu niên có khả năng thực hiện công tác lãnh đạo, quản lý, điều hành, tổ chức hoạt động thanh thiếu niên chuyên nghiệp ở các cấp, các ngành trong lĩnh vực xã hội, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của công tác Đoàn phong trào thanh thiếu niên và xã hội; đồng thời có thể tự học để nâng cao trình độ hoặc tiếp tục được đào tạo ở trình độ sau đại học.

2.3. Các mục tiêu cụ thể

PO1: Cung cấp cho người học kiến thức chung về khoa học xã hội và nhân văn, bản chất của công tác thanh thiếu niên, vai trò của công tác thanh thiếu niên trong các lĩnh vực của đời sống xã hội.

PO2: Giúp sinh viên có bản lĩnh chính trị vững vàng, yêu nước, trung thành với mục tiêu, lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; nắm vững chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; nắm vững những kiến thức lý luận cơ về thanh niên, công tác thanh niên, các tổ chức thanh niên; có đạo đức tác phong của người cán bộ cách mạng, ý thức kỷ luật tốt, tinh thần trách nhiệm cao, say mê nghề nghiệp và có mối quan hệ chặt chẽ gắn bó mật thiết với quần chúng nhân dân.

PO3: Đảm bảo sinh viên có tri thức vững vàng về các phương pháp tập hợp, đoàn kết thanh thiếu niên và biết cách tận dụng các phương pháp này trong quá trình làm công tác thanh thiếu niên.

PO4: Kỹ năng thiết kế và tổ chức chức sự kiện, các hoạt động để tập hợp, đoàn kết và giáo dục thanh thiếu nhi; tham mưu, phối hợp tổ chức các hoạt động thanh thiếu niên.

PO5: Kỹ năng thu thập, phân tích, xử lý thông tin; thực hiện các phương pháp nghiên cứu định tính, định lượng; sử dụng các phần mềm để phân tích số liệu thống kê; ứng dụng nghiên cứu trong thực tiễn công tác Đoàn và phong trào thanh thiếu nhi.

PO6: Năng lực lãnh đạo, quản lý, định hướng trong hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ của ngành Công tác Thanh thiếu niên; thể hiện tinh thần khởi nghiệp hoặc học tập nâng suốt đời.

3. Thông tin tuyển sinh

- Đối tượng tuyển sinh: Theo quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Đề án tuyển sinh đại học của Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam công bố đầu năm dương lịch.

- Hình thức tuyển sinh: Xét tuyển thẳng, học bạ, theo kết quả kỳ thi tốt nghiệp Trung học phổ thông.

- Dự kiến quy mô tuyển sinh: 250

- Chỉ tiêu: 150

- Hình thức đào tạo: Chính quy - tập trung

4. Chuẩn đầu ra

4.1. Chuẩn đầu ra về kiến thức (KT)

PLO1: Áp dụng được hệ thống kiến thức cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; đường lối, quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam; chính sách, pháp luật của Nhà nước để học tập, nghiên cứu và làm việc suốt đời.

PLO2: Áp dụng được các quan điểm lý luận về công tác thanh thiếu niên; xác định điều kiện ra đời, các phong trào và truyền thống của tổ chức Đoàn, Hội, Đội. Các vấn đề trong lý luận và thực tiễn xây dựng tổ chức Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Đội TNTP Hồ Chí Minh và các tổ chức thanh niên.

PLO3: Vận dụng được các phương pháp giáo dục kỹ năng sống cho thanh thiếu nhi trong các hoạt động nghề nghiệp. Xác định được nội dung, hình thức và nguyên tắc trong quản lý nhà nước về công tác thanh thiếu nhi.

PLO4: Áp dụng các phương pháp nắm bắt và định hướng dư luận xã hội trong thanh niên, các phương pháp công tác Đoàn TNCS Hồ Chí Minh trong quá trình xây dựng xây dựng mô hình phát triển phong trào thanh thiếu nhi. Đồng thời xây dựng được hệ thống thu thập và phân tích thông tin chuyên nghiệp.

PLO5: Phân tích và vận dụng phù hợp, sáng tạo các phương pháp giáo dục, đoàn kết tập hợp thanh niên, kiểm tra, giám sát trong tổ chức nghề nghiệp.

4.2. Chuẩn đầu ra về kỹ năng (KN)

PLO6: Kỹ năng lập kế hoạch và tổ chức thực hiện các hoạt động thanh thiếu niên.

PLO7: Kỹ năng thu thập, phân tích, xử lý thông tin; thực hiện các phương

pháp nghiên cứu định tính, định lượng; sử dụng các phần mềm để phân tích số liệu thống kê; ứng dụng nghiên cứu trong thực tiễn công tác Đoàn và phong trào thanh thiếu nhi.

PLO8: Kỹ năng lãnh đạo quản lý; kỹ năng tham mưu, phối hợp tổ chức các hoạt động thanh thiếu niên.

PLO9: Kỹ năng thiết kế và tổ chức chức sự kiện, các hoạt động để tập hợp, đoàn kết và giáo dục thanh thiếu nhi.

PLO10: Kỹ năng kiểm tra, giám sát, đánh giá chất lượng, hiệu quả khi thực hiện các hoạt động, kế hoạch xây dựng mô hình và phát triển phong trào thanh niên..

4.3. Chuẩn đầu ra về năng lực tự chủ, chịu trách nhiệm (TC)

PLO11: Năng lực làm việc độc lập và làm việc nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm với nhóm.

PLO12: Năng lực lãnh đạo, quản lý, định hướng trong hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ của ngành Công tác Thanh thiếu niên; thể hiện tinh thần khởi nghiệp hoặc học tập suốt đời.

PLO13: Năng lực tự học tập, nghiên cứu, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm, thích nghi với các môi trường công việc khác nhau.

4.4. Chuẩn đầu ra về năng lực ngoại ngữ, tin học

NN: Có khả năng sử dụng ngoại ngữ ở trình độ tương đương bậc 3/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (Thông tư 01/2014/TT-BGDĐT ngày 20/02/2014).

IT: Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản (gồm đủ 6 mô đun cơ bản theo Thông tư 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014).

5. Vị trí việc làm của người học sau khi tốt nghiệp

Sinh viên ngành Công tác Thanh thiếu niên sau khi tốt nghiệp có thể đảm nhiệm các công việc ở các cơ quan, tổ chức sau đây:

- Làm việc trong các cơ quan của tổ chức Đoàn TNCS Hồ Chí Minh từ trung ương đến địa phương.
- Làm việc trong các cơ quan quản lý nhà nước về công tác thanh thiếu niên.
- Làm cán bộ Đoàn chuyên trách tại các trường Đại học, Cao đẳng, Trung cấp, cơ quan, doanh nghiệp Nhà nước, tư nhân.
- Làm việc tại các thiết chế văn hóa của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh; giáo viên làm công tác Tổng phụ trách tại các trường phổ thông.
- Làm công tác nghiên cứu và giảng dạy tại các trường đại học, trường chính trị cấp tỉnh, trung tâm chính trị cấp huyện; các trường, trung tâm huấn luyện, bồi dưỡng cán bộ Đoàn, Hội, Đội.
- Cán bộ làm công tác tư vấn các vấn đề về thanh thiếu niên, tổ chức sự kiện, truyền thông tại các cơ quan, doanh nghiệp...

- Học tập nghiên cứu ở trình độ thạc sỹ, tiến sỹ trong và ngoài nước cùng ngành hoặc ngành gần đáp ứng được nhu cầu phát triển nghề nghiệp.

6. Cấu trúc và nội dung Chương trình đào tạo

6.1. Khối lượng kiến thức toàn khoá

- Tổng số tín chỉ: 120 tín chỉ, chưa kể các học giáo dục thể chất (3 TC) và Giáo dục quốc phòng (8 TC).

- Phân bổ theo các khối kiến thức như sau:

+ Giáo dục đại cương: 42 tín chỉ, trong đó các học phần bắt buộc là 42 tín chỉ, các học phần tự chọn là 4 tín chỉ.

+ Cơ sở ngành: 29 tín chỉ.

+ Ngành và chuyên ngành (nếu có chuyên sâu): 49 tín chỉ, trong đó các học phần bắt buộc là 45 tín chỉ, các học phần tự chọn là 4 tín chỉ;

- Tỷ lệ tín chỉ thực hành/ tổng số tín chỉ là: 38%

6.2. Khung chương trình dạy học

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ
1. Kiến thức giáo dục đại cương (42 tín chỉ) không bao gồm Giáo dục thể chất (3TC, Giáo dục quốc phòng - an ninh (8TC))			
1.1. Lý luận chính trị (11 tín chỉ)			
1	CT1101	Triết học Mác-Lênin	3
2	CT1102	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	2
3	CT1103	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2
4	CT1104	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	2
5	CT1105	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2
1.2. Khoa học xã hội (16 tín chỉ)			
1	XH1106	Tâm lý học đại cương	2
2	XH1107	Xã hội học đại cương	2
3	TN1108	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2
4	CT1109	Khoa học quản lý	2
5	CT1111	Khởi nghiệp trong thanh niên	2
6	L1112	Pháp luật đại cương	2

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ
7	CT1113	Đảng lãnh đạo hệ thống chính trị	2
8	CB1117	Cơ sở văn hoá Việt Nam	2
1.3. Ngoại ngữ (6 tín chỉ)			
9	CB1115	Tiếng Anh 1	3
10	CB1116	Tiếng Anh 2	3

1.4. Tin học - Khoa học tự nhiên (5 tín chỉ), giáo dục thể chất, quốc phòng - an ninh			
11	CB1110	Thống kê trong khoa học xã hội	2
12	CB1114	Tin học đại cương	3
13	CB1121	Giáo dục thể chất	
14	CB1122	Giáo dục quốc phòng - an ninh	
1.5. Các học phần tự chọn (chọn 2/4 học phần, 4/8 tín chỉ)			
15	XH1118	Tâm lý học phát triển	2
16	TN1119	Các vấn đề xã hội của thanh niên	2
17	NN13037	Tổ chức và điều hành công sở	2
18	CT1120	Lôgic học đại cương	2

2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp (78 tín chỉ)			
2.1. Kiến thức cơ sở khối ngành (29 tín chỉ)			
19	TN12020	Lý luận chung về công tác thanh thiếu niên	3
20	TN12021	Quản lý nhà nước về công tác thanh thiếu niên	3
21	TN12022	Lịch sử Đoàn, Hội, Đội và phong trào thanh thiếu nhi	3
22	TN12023	Kỹ năng truyền thông	2
23	TN12024	Xây dựng Đoàn TNCS Hồ Chí Minh	4
24	TN12025	Xây dựng Đội TNTP Hồ Chí Minh	2
25	TN12026	Xây dựng các tổ chức thanh niên	2

26	TN12027	Giáo dục kỹ năng sống cho thanh thiếu nhi	3
27	TN12028	Phương pháp nắm bắt, định hướng dư luận xã hội thanh niên	2
28	TN12029	Âm nhạc đại cương	2
29	TN12030	Múa hát tập thể	3
2.2. Kiến thức của ngành (39 tín chỉ)			
2.2.1. Kiến thức bắt buộc (35 tín chỉ)			
30	TN13031	Phương pháp công tác Đoàn TNCS Hồ Chí Minh	3
31	TN13032	Công tác giáo dục của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh	3
32	TN13033	Phương pháp công tác Hội	3
33	TN13034	Phương pháp công tác thiếu nhi	3
34	TN13035	Nghi thức Đội TNTP Hồ Chí Minh	3
35	TN13036	Kỹ năng tổ chức các hoạt động thanh niên	3
36	TN13037	Kỹ năng tổ chức các hoạt động thiếu nhi	3
37	TN13038	Kỹ năng thuyết trình	2
38	TN13039	Tổ chức sự kiện	3
39	TN13040	Tiếng Anh 3	2
40	TN14041	Thực tập công tác thanh niên	4
41	TN14042	Thực tập công tác thiếu nhi	3
2.2.2. Kiến thức tự chọn (chọn 2/3 học phần, 4/7 tín chỉ)			
42	TN13043	Chính sách, pháp luật về thanh thiếu nhi	2
43	TN13044	Vũ quốc tế	2
44	CC13041	Xử lý khủng hoảng	3
2.3. Thực tập tốt nghiệp (4 tín chỉ), Khóa luận và tương đương 6 tín chỉ			
45	TN14048	Thực tập tốt nghiệp	4
46	TN15049	Khoá luận tốt nghiệp hoặc học 3 học phần trong khối kiến thức tự chọn mà sinh viên chưa học thay thế khoá luận tốt nghiệp	6

6.3. Kế hoạch đào tạo theo năm

NĂM THỨ NHẤT (HỌC KỲ 1- 2)

HỌC KỲ 1			
TT	Tên học phần	Số tín chỉ	Điều kiện tiên quyết
1	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	2	Không
2	Lịch sử Đoàn, Hội, Đội và phong trào thanh thiếu nhi	3	Không
3	Kỹ năng truyền thông	2	Không
4	Tin học đại cương	3	Không
5	Tâm lý học đại cương	2	Không
6	Xã hội học đại cương	2	Không
7	Lựa chọn 1 học phần tự chọn trong khối kiến thức giáo dục của ngành	2	Không
Tổng		16	
HỌC KỲ 2			
TT	Tên học phần	Số tín chỉ	Điều kiện tiên quyết
1	Triết học Mác-Lênin	3	Không
2	Thống kê trong khoa học xã hội	2	Không
3	Pháp luật đại cương	2	Không
4	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	Không
5	Kỹ năng thuyết trình	2	Không
6	Khởi nghiệp trong thanh niên	2	Không
7	Âm nhạc đại cương	2	Không
Tổng		15	

NĂM THỨ HAI (HỌC KỲ 3-4)

HỌC KỲ 3			
TT	Tên học phần	Số tín chỉ	Điều kiện tiên quyết
1	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	Triết học Mác-Lênin

2	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	Triết học Mác-Lênin
3	Lựa chọn 1 học phần tự chọn trong khối kiến thức giáo dục đại cương	2	
4	Lý luận chung về công tác thanh thiếu niên	3	Lịch sử Đoàn, Hội, Đội và phong trào thanh thiếu nhi
5	Xây dựng Đoàn TNCS Hồ Chí Minh	4	Lịch sử Đoàn, Hội, Đội và phong trào thanh thiếu nhi
6	Tiếng Anh 1	3	Không
Tổng		16	
HỌC KỲ 4			
TT	Tên học phần	Số tín chỉ	Điều kiện tiên quyết
1	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	2	Triết học Mác-Lênin
2	Đảng lãnh đạo hệ thống chính trị	2	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam
3	Múa hát tập thể	3	Không
4	Khoa học quản lý	2	Không
5	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	Không
6	Tiếng Anh 2	3	Tiếng Anh 1
7	Lựa chọn 1 học phần tự chọn trong khối kiến thức giáo dục đại cương	2	
Tổng		16	

NĂM THỨ BA (HỌC KỲ 5 - 6)

HỌC KỲ 5			
TT	Tên học phần	Số tín chỉ	Điều kiện tiên quyết
1	Phương pháp công tác Đoàn TNCS Hồ Chí Minh	3	Xây dựng Đoàn TNCS Hồ Chí Minh
2	Xây dựng các tổ chức thanh niên	2	Không

3	Quản lý nhà nước về công tác thanh thiếu niên	3	Lý luận chung về công tác thanh thiếu niên
4	Lựa chọn 1 học phần tự chọn trong khối kiến thức giáo dục ngành	2	
5	Phương pháp công tác thiếu nhi	3	Lý luận chung về công tác thanh thiếu niên
6	Tiếng Anh 3	2	Tiếng Anh 2
Tổng		15	
HỌC KỲ 6			
TT	Tên học phần	Số tín chỉ	Điều kiện tiên quyết
1	Kỹ năng tổ chức các hoạt động thanh niên	3	Lý luận chung về công tác thanh thiếu niên
2	Xây dựng Đội TNTP Hồ Chí Minh	2	Lý luận chung về công tác thanh thiếu niên
3	Nghi thức Đội TNTP Hồ Chí Minh	3	Xây dựng Đội TNTP Hồ Chí Minh
4	Phương pháp nắm bắt, định hướng dư luận xã hội thanh niên	2	Không
5	Thực tập công tác thanh niên	4	Phương pháp công tác Đoàn TNCS Hồ Chí Minh Xây dựng các tổ chức thanh niên Kỹ năng tổ chức các hoạt động thanh niên
6	Thực tập công tác thiếu nhi	3	Xây dựng Đội TNTP Hồ Chí Minh Nghi thức Đội TNTP Hồ Chí Minh Phương pháp công tác thiếu nhi
Tổng		17	

NĂM THỨ TƯ (HỌC KỲ 7-8)

HỌC KỲ 7			
TT	Tên học phần	Số tín chỉ	Điều kiện tiên quyết
1	Kỹ năng tổ chức các hoạt động thiếu nhi	3	Lý luận chung về công tác thanh thiếu niên
2	Công tác giáo dục của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh	3	Xây dựng Đoàn TNCS Hồ Chí Minh
3	Phương pháp công tác Hội	3	Xây dựng các tổ chức thanh niên
4	Tổ chức sự kiện	3	Không
5	Giáo dục kỹ năng sống cho thanh thiếu nhi	3	Không
Tổng		15	
HỌC KỲ 8			
TT	Tên học phần	Số tín chỉ	Điều kiện tiên quyết
1	Thực tập tốt nghiệp	4	Hoàn thành các môn học chuyên ngành
2	Khóa luận tốt nghiệp hoặc môn học thay thế khóa luận tốt nghiệp	6	Theo quy định của Học viện
Tổng		10	

6.4. Về tổ chức đào tạo tiếng Anh

Theo Quy định của Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam

6.5. Điều kiện tốt nghiệp

Thực hiện theo Quy chế đào tạo đại học theo tín chỉ ban hành kèm theo Quyết định số 380/QĐ-HVTTNVN, ngày 01 tháng 10 năm 2021 của Giám đốc Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam. Cụ thể:

1. Sinh viên được xét và công nhận tốt nghiệp khi có đủ các điều kiện sau:

a. Tích lũy đủ số học phần, số tín chỉ và hoàn thành các nội dung bắt buộc khác theo yêu cầu của chương trình đào tạo, đạt chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo;

- b. Điểm trung bình chung tích lũy của toàn khóa học đạt từ trung bình trở lên;
- c. Có chứng chỉ Giáo dục quốc phòng - an ninh; các học phần Giáo dục thể chất; chứng chỉ hoặc chứng nhận ngoại ngữ, công nghệ thông tin theo quy định của Học viện;
- d. Hoàn thành “Tuần sinh hoạt công dân - sinh viên” và đạt điểm đánh giá rèn luyện theo quy định đối với sinh viên đại học chính quy;
- đ. Tại thời điểm xét tốt nghiệp, không bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc không đang trong thời gian bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập;
- d. Thỏa mãn một số yêu cầu về kết quả học tập đối với nhóm học phần thuộc ngành đào tạo chính và các điều kiện khác do Giám đốc Học viện quy định;
- e. Có đơn gửi Phòng Đào tạo đề nghị được xét tốt nghiệp trong trường hợp đủ điều kiện tốt nghiệp sớm hoặc muộn so với thời gian thiết kế của khóa học.

2. Hằng năm, Học viện tổ chức xét tốt nghiệp cho các sinh viên đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp. Hội đồng xét tốt nghiệp do Giám đốc hoặc Phó Giám đốc được ủy quyền làm Chủ tịch, Phó Giám đốc làm Phó Chủ tịch, phòng Đào tạo làm Thư ký; thành viên là các trưởng khoa và Phó trưởng phòng Đào tạo phụ trách công tác sinh viên.

3. Căn cứ đề nghị của Hội đồng xét tốt nghiệp, Giám đốc Học viện ra quyết định công nhận tốt nghiệp và cấp bằng tốt nghiệp trong thời hạn 03 tháng tính từ thời điểm sinh viên đáp ứng đầy đủ điều kiện tốt nghiệp và hoàn thành các nghĩa vụ với Học viện.

7. Phương pháp dạy học, đánh giá kết quả học tập

7.1. Phương pháp, công nghệ dạy học

TT	Phương pháp dạy học	Mô tả
1	Phương pháp thuyết giảng	Giảng viên giới thiệu, trình bày, giải thích, phân tích những kiến thức cơ bản trong học phần, cung cấp những tri thức nền tảng cho sinh viên song thuyết giảng theo lối tương tác, kết hợp với các phương pháp khác để tránh giảng dạy thụ động.
2	Phương pháp bài tập	Giảng viên giao sinh viên các câu hỏi dưới dạng bài viết tự luận hoặc bài tập thực hành để sinh viên củng cố kiến thức, luyện tập kỹ năng tư duy, giải quyết vấn đề liên quan đến chủ đề học tập.
3	Phương pháp làm việc nhóm	Giảng viên điều hành cho sinh viên chia thành các nhóm học tập, hướng dẫn sinh viên hợp tác trong nhóm, cùng nhau nghiên cứu và giải quyết các vấn đề do giảng viên đặt ra.
4	Phương pháp thảo luận	Tương tự với phương pháp thảo luận nhóm, phương pháp này tạo môi trường cho sinh viên

		tham gia vào quá trình giao tiếp, hợp tác để thảo luận về các ý tưởng hoặc giải quyết các vấn đề theo sự hướng dẫn của giảng viên.
5	Phương pháp nghiên cứu tình huống	Giảng viên cung cấp cho sinh viên các bản mô tả về sự kiện, tình huống diễn ra trong thực tiễn nghề nghiệp giúp sinh viên củng cố kiến thức, vận dụng tri thức đã được học cùng kinh nghiệm thực tiễn để giải quyết các vấn đề trong tình huống.
6	Phương pháp thực hành	Phương pháp thực hành giúp sinh viên hình thành các kỹ năng thông qua hệ thống các thao tác và hoạt động làm mẫu của giảng viên. Đây là phương pháp quan trọng để giảng dạy các học phần kỹ năng, nghiệp vụ công tác thanh thiếu niên.
7	Phương pháp pháp vấn	Giảng viên đặt câu hỏi, gợi mở và khích lệ sinh viên trả lời dựa vào kiến thức đã học và hiểu biết thực tiễn của bản thân.
8	Phương pháp thực tập tại các cơ sở	Phương pháp này áp dụng đối với các học phần thực tế, thực tập, giúp sinh viên có môi trường quan sát, thực hành, nghiên cứu tại các cơ sở nghề nghiệp. Từ đó, củng cố tri thức chuyên ngành, xây dựng phẩm chất, trách nhiệm, đạo đức nghề nghiệp bám sát yêu cầu của các đơn vị sử dụng lao động.
9	Phương pháp tự học có hướng dẫn	Giảng viên hướng dẫn sinh viên tự nghiên cứu tài liệu, học liệu, cập nhật và bổ sung các kiến thức, kỹ năng nâng cao trong quá trình học tập học phần.

7.2. Phương pháp đánh giá kết quả học tập

TT	Hình thức		Mục đích đánh giá	Phương pháp đánh giá	Trọng số
1	Đánh giá chuyên cần		Đánh giá mức độ tích cực học tập, tham gia các hoạt động trong giờ học của sinh viên	Phương pháp quan sát	10%
2	Đánh giá quá trình	2.1. Bài tập thảo luận, thực hành nhóm	Đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ học tập của nhóm, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tương tác, giao tiếp, chia sẻ giữa sinh viên với sinh viên	Phương pháp quan sát, phương pháp nghiên cứu sản phẩm hoạt động	30%
		2.2. Bài kiểm tra tự luận/tiểu	Đánh giá kỹ năng tổng hợp, khái quát, hệ thống	Phương pháp nghiên cứu	

		luận	hóa vấn đề, kỹ năng giải quyết vấn đề bằng ngôn ngữ viết của sinh viên	sản phẩm hoạt động	
		2.3. Bài kiểm tra trắc nghiệm	Đánh giá kỹ năng tổng hợp, phát hiện, nhận diện bản chất vấn đề thông qua hệ thống câu hỏi lựa chọn từ những phương án cho trước		
		2.4. Vấn đáp	Đánh giá kỹ năng tổng hợp, khái quát, hệ thống hóa vấn đề, kỹ năng giải quyết vấn đề bằng ngôn ngữ nói của sinh viên		
3	Đánh giá kết thúc học phần	3.1. Bài thi tự luận	Đánh giá mức độ đạt được về kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và trách nhiệm sau khi học tập học phần của sinh viên, tập trung chủ yếu vào trình độ lập luận, liên kết số liệu, dữ kiện, rút ra ý nghĩa bài học kinh nghiệm và vận dụng vào thực tiễn của sinh viên thông qua ngôn ngữ viết	Phương pháp nghiên cứu sản phẩm hoạt động	60%
		3.2. Báo cáo/tiểu luận			
		3.3. Vấn đáp	Đánh giá mức độ đạt được về kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và trách nhiệm sau khi học tập học phần của sinh viên, tập trung chủ yếu vào trình độ lập luận, liên kết số liệu, dữ kiện, rút ra ý nghĩa bài học kinh nghiệm và vận dụng vào thực tiễn của sinh viên thông qua ngôn ngữ nói		
		3.4. Thực hành	Đánh giá mức độ vận dụng, áp dụng của sinh viên sau khi học tập các học phần kỹ năng, nghiệp vụ, tập trung chủ yếu vào các thao tác, quy trình thực hiện các hoạt động cụ thể của sinh viên.		

8. Đội ngũ giảng viên, nhân viên

Các Khoa Bộ môn: Học viện thành lập đảm bảo đủ các khoa, bộ môn để tổ chức giảng dạy các học phần thuộc kiến thức đại cương, tối thiểu khối ngành, kiến thức cơ sở ngành, kiến thức chuyên ngành trong chương trình đào tạo.

Đội ngũ giảng viên cơ hữu của ngành học: Theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo đảm bảo giảng dạy tối thiểu 70% khối lượng chương trình đào tạo (tính theo giờ chuẩn của giảng viên), trong đó mỗi bộ môn/khoa có ít nhất 01 tiến sĩ ngành phù hợp là giảng viên cơ hữu; ít nhất 05 tiến sĩ là giảng viên cơ hữu có chuyên môn phù hợp để chủ trì giảng dạy chương trình đào tạo.

9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy, học tập

- Học viện đảm bảo đủ các phòng học lý thuyết, phòng thực hành đáp ứng mục tiêu các học phần. Học viện ký biên bản hợp tác với các cơ quan, đơn vị để gửi sinh viên đến thực hành, các cơ sở thực tập cộng đồng đáp ứng mục tiêu đào tạo.

Thư viện của Học viện có diện tích 300m², trong đó:

- Diện tích phòng đọc: 265m²
- Số chỗ ngồi: 60 ghế
- Số lượng máy tính phục vụ tra cứu: 04 máy, có kết nối Internet
- Phần mềm quản lý thư viện: Ilibme
- Phần mềm tra cứu văn bản: Cloud Office
- Số lượng sách, giáo trình các loại: 58.611 cuốn
- Số đầu giáo trình dùng cho chương trình đào tạo: 112 cuốn

- Danh sách các cơ sở thực hành, thực tập ngoài cơ sở đào tạo: Cơ quan trung ương Đoàn, các tỉnh thành Đoàn, các trường tiểu học, Trung học cơ sở...

10. Mô tả tóm tắt các học phần

STT	Học phần (Tên tiếng Việt, tiếng Anh, Mã học phần)	Mô tả tóm tắt học phần
1	Triết học Mác-Lênin Phylosophy of Marxist - Leninist MHP: CT1101	Triết học Mác - Lênin là học phần bắt buộc nằm trong khối kiến thức giáo dục đại cương, học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức: Triết học và vai trò của triết học trong đời sống xã hội; Chủ nghĩa duy vật biện chứng; Chủ nghĩa duy vật lịch sử. Sau khi kết thúc học phần, người học nắm vững lý luận triết học Mác - Lênin; xác lập được thế giới quan, nhân sinh quan cách mạng, hiểu rõ và thực hiện tốt chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.
		Kinh tế chính trị Mác-Lênin là học phần bắt buộc nằm trong khối kiến thức giáo dục đại cương, học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức: Đối tượng,

2	Kinh tế chính trị Mác - Lênin Marxism - Leninism Political Economics MHP: CT1102	phương pháp nghiên cứu và chức năng của kinh tế chính trị Mác-Lênin; Hàng hóa, thị trường và vai trò của các chủ thể tham gia thị trường; Giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường; Cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường; Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam; Công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam.
3	Chủ nghĩa xã hội khoa học Scientific socialism MHP: CT1103	Chủ nghĩa xã hội khoa học là học phần bắt buộc nằm trong khối kiến thức giáo dục đại cương, học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức: Nhập môn chủ nghĩa xã hội khoa học; Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân; Chủ nghĩa xã hội và thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; Dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước xã hội chủ nghĩa; Cơ cấu xã hội - giai cấp và liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; vấn đề dân tộc và tôn giáo trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; vấn đề gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.
4	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam History of Vietnamese Communist Party MHP: CT1104	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam là học phần bắt buộc nằm trong khối kiến thức giáo dục đại cương, học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức: Đối tượng, chức năng, nhiệm vụ, nội dung và phương pháp nghiên cứu, học tập môn Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam; Đảng cộng sản Việt Nam ra đời và lãnh đạo đấu tranh giành chính quyền (1930-1945); Đảng lãnh đạo hai cuộc kháng chiến, hoàn thành giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước (1945-1975); Đảng lãnh đạo cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới (1975-2018).
5	Tư tưởng Hồ Chí Minh Ho Chi Minh's Ideology MHP: CT1105	Tư tưởng Hồ Chí Minh là học phần bắt buộc nằm trong khối kiến thức giáo dục đại cương, học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức: Khái niệm, đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn tư tưởng Hồ Chí Minh; Cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng cộng sản Việt Nam và Nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân; Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết toàn dân tộc và đoàn kết quốc tế; Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa, đạo đức, con người.
6	Tâm lý học đại cương General psychology MHP: XH1106	Tâm lý học đại cương là học phần bắt buộc nằm trong khối kiến thức giáo dục đại cương, học phần cung cấp cho sinh viên những tri thức khoa học về bản chất, cơ sở tự nhiên và cơ sở xã hội của hiện tượng tâm lý người; Các nguyên tắc và phương pháp nghiên cứu tâm lý; Khái quát sự hình thành và phát triển tâm lý người; Các tri thức cơ bản về các quá trình nhận thức, trí nhớ, tình cảm, ý chí của con

		người; Nhân cách và những yếu tố ảnh hưởng đến sự hình thành phát triển nhân cách con người.
7	Xã hội học đại cương General Sociology MHP: XH1107	Xã hội học đại cương là học phần bắt buộc nằm trong khối kiến thức giáo dục đại cương, học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về xã hội học đại cương: Chương 1, những vấn đề chung về xã hội học gồm đối tượng, chức năng, nhiệm vụ của xã hội học và mối quan hệ giữa xã hội học với các môn học khác, sự ra đời và phát triển của xã hội học, các khái niệm hành về động xã hội, tương tác xã hội, cơ cấu xã hội, phân tầng xã hội, bất bình đẳng xã hội và xã hội hóa; Chương 2, cung cấp cho sinh viên các phương pháp nghiên cứu và các bước tiến hành một cuộc điều tra xã hội học; Chương 3 môn học đi sâu vào nghiên cứu một số lĩnh vực chuyên biệt đó là xã hội học thanh niên và xã hội học về dư luận xã hội.
8	Phương pháp nghiên cứu khoa học Methodology of Scientific of research MHP: CT 1108	Phương pháp nghiên cứu khoa học là học phần bắt buộc nằm trong khối kiến thức giáo dục đại cương, học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về nghiên cứu khoa học: Làm rõ các khái niệm liên quan đến các sự vật, hiện tượng mà mình quan tâm; Phán đoán về mối liên hệ giữa các sự vật và hiện tượng; Tư duy nghiên cứu khoa học là tư duy hệ thống; Trình tự logic của nghiên cứu khoa học; Các phương pháp cơ bản để thực hiện nghiên cứu đề tài khoa học, nhất là khóa luận tốt nghiệp; Đạo đức khoa học.
9	Khoa học quản lý Management Science) MHP: CT1109	Khoa học quản lý là học phần bắt buộc trong khối kiến thức giáo dục đại cương, học phần cung cấp cho sinh viên những tri thức cơ bản về khoa học quản lý như cơ sở hình thành hoạt động quản lý và ngành khoa học quản lý; các quan niệm, vai trò và các yếu tố cấu thành của một hệ thống quản lý, các nhân tố tác động đến hiệu quả quản lý tổ chức, các đặc điểm của khoa học quản lý; Các lịch sử tư tưởng và lý thuyết quản lý từ phương đông, phương Tây thời kỳ cổ đại, trung đại và hiện đại; Học phần mô tả các hoạt động trong hệ thống quản lý bao gồm lập kế hoạch, tổ chức, lãnh đạo điều hành, quản lý nhân lực, kiểm soát. Các nguyên tắc, công cụ và phương pháp quản lý; Phân tích và thiết kế tổ chức; Thông tin trong quản lý; Quyết định quản lý và nhà lãnh đạo trong quản lý tổ chức. Từ đó hình thành thái độ đúng khi trở thành thành viên trong các tổ chức, có những hành vi, ứng xử phù hợp khi quản lý là tất yếu của tổ chức.
10	Thống kê trong khoa học xã hội Statistics for social sciences	Thống kê trong khoa học xã hội là học phần bắt buộc trong khối kiến thức giáo dục đại cương, học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức căn bản về lý thuyết thống kê, các ứng dụng của thống kê; phương pháp thống kê mô tả và thống kê suy diễn; các kiến

	MHP: CB1110)	thức sử dụng phần mềm thống kê; ứng dụng kiến thức lý thuyết đã học trong thực hành bằng phần mềm thống kê. Sau khi hoàn thành môn học, sinh viên vận dụng được phương pháp chọn lọc, xây dựng các bảng dữ liệu thống kê từ các nguồn khác nhau; giải thích được các số liệu và kết quả xử lý thống kê trong nghiên cứu; ứng dụng được tối thiểu một phần mềm thống kê trong xử lý dữ liệu nghiên cứu thực tế.
11	Khởi nghiệp trong thanh niên Entrepreneurship in Youth MHP: CT1111	Khởi nghiệp trong thanh niên là học phần bắt buộc trong khối kiến thức giáo dục đại cương, học phần cung cấp cho sinh viên những vấn đề phương pháp luận và phương pháp cụ thể về quá trình khởi nghiệp trong thanh niên. Các vấn đề lý luận về khởi nghiệp trong thanh niên tập trung vào các con đường mưu sinh cơ bản như: làm chủ, đầu tư, thực hiện kinh doanh theo hình thức nền kinh tế chia sẻ... Đồng thời, với quan điểm khởi nghiệp sáng tạo, thì khởi nghiệp trong thanh niên cũng có thể hiểu là tạo ra nhưng sản phẩm đột phá, sử dụng những công nghệ mới, xây dựng các mô hình kinh doanh mới nhằm khơi gợi các giá trị tiềm ẩn và có thể lặp lại được, mở rộng. Vì vậy, mục tiêu kiến thức của học phần là giúp sinh viên xây dựng những lý luận cơ bản cho thanh niên bắt đầu các hoạt động khởi nghiệp theo các cách khởi nghiệp truyền thống. Đồng thời giúp sinh viên hiểu được những vấn đề cốt lõi trong việc lựa chọn ý tưởng khởi nghiệp, lập dự án khởi nghiệp trong thanh niên và điều hành dự án khởi nghiệp trong thanh niên.
12	Pháp luật đại cương General Law MHP: L1112	Pháp luật đại cương là một môn khoa học cơ sở, nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về Nhà nước và pháp luật nói chung, nhà nước và pháp luật xã hội chủ nghĩa nói riêng. Từ đó giúp cho sinh viên có nhận thức, quan điểm đúng đắn về đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước ta. Đồng thời trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về hệ thống pháp luật Việt Nam và một số ngành luật cụ thể, giúp cho sinh viên hiểu biết hơn về pháp luật để vận dụng vào thực tiễn cuộc sống.
13	Đảng lãnh đạo hệ thống chính trị The party leads the political system MHP: CT1113	Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về hệ thống chính trị, đặc điểm của hệ thống chính trị Việt Nam; mục tiêu, quan điểm, giải pháp xây dựng hệ thống chính trị Việt Nam trong giai đoạn hiện nay; vai trò, nội dung, phương thức lãnh đạo của Đảng đối với hệ thống chính trị; vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội đặc biệt vai trò của Đoàn TNCS trong hệ thống chính trị.
	Tin học đại cương	Tin học đại cương là học phần bắt buộc trong khối kiến thức giáo dục đại cương, học phần cung cấp cho

14	General informatics MHP: CB 1112	sinh viên các kiến thức cơ bản về thông tin, dữ liệu, phần mềm, hệ điều hành Windows, kiến trúc máy tính; kiến thức cơ bản về Internet, cách phân biệt hệ thống mạng, chia sẻ tài nguyên mạng và khai thác thông tin, tài nguyên trên mạng nhằm mục đích tự trang bị cho bản thân phương pháp học tập công nghệ mới; các kỹ năng cơ bản trong việc thao tác, sử dụng một số phần mềm thông dụng như Microsoft Word, Microsoft Excel, Microsoft PowerPoint.
15	Tiếng Anh 1 English 1 MHP: CB1113	Tiếng Anh 1 là học phần bắt buộc trong khối kiến thức giáo dục đại cương, học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản và thông dụng nhất về ngữ âm, ngữ pháp, từ vựng, văn bản và giao tiếp tiếng Anh. Môn học không đi sâu mô tả và phân tích các yếu tố ngôn ngữ và văn hóa mà thông qua bài học giúp sinh viên hiểu và vận dụng được những yếu tố văn học, ngôn ngữ thông dụng nhất để phát triển kỹ năng giao tiếp tiếng Anh trong các tình huống thông dụng, phù hợp và linh hoạt trong từng ngữ cảnh cụ thể. Đồng thời môn học cũng giúp sinh viên phát triển kỹ năng đọc hiểu và viết cơ bản.
16	Tiếng Anh 2 English 2 MHP: CB1114	Tiếng Anh 2 là học phần bắt buộc trong khối kiến thức giáo dục đại cương. Trên cơ sở kế thừa và phát triển một cách có hệ thống những kiến thức tiếng Anh mà sinh viên đã học ở học phần Tiếng Anh 1, học phần Tiếng Anh 2 bổ sung, ôn lại các cấu trúc ngữ pháp đã học trong học phần trước, tiếp tục giới thiệu các cấu trúc ngữ pháp mới và tăng cường vốn từ vựng với mức độ cao hơn nhằm vào các mục tiêu giúp sinh viên sử dụng Tiếng Anh chính xác và lưu loát, nâng cao khả năng lĩnh hội và sử dụng tiếng Anh cho mục đích giao tiếp phức tạp hơn.
17	Vũ Quốc tế International Dance MHP: TN13044	Vũ quốc tế là học phần tự chọn trong khối kiến thức giáo dục đại cương, học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản của môn khiêu vũ. Cụ thể, học phần hướng dẫn người học những kỹ thuật cơ bản được quốc tế hóa của một số điệu nhảy: Ba cha ta, SamBa, Rumba, ChaChaCha, Slow waltz, Tango và một số điệu nhảy khiêu vũ tập thể (Macarena, Bachata,...). Bên cạnh đó, học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về giao tiếp văn hóa nghệ thuật, nâng cao năng lực thẩm mỹ cho sinh viên.
18	Cơ sở văn hoá Việt Nam Introduction to Vietnamese Culture MHP: CB1117	Cơ sở văn hoá Việt Nam là học phần tự chọn trong khối kiến thức giáo dục đại cương, học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức về cơ sở hình thành và phát triển của nền văn hóa Việt Nam. Môn học được chia làm 4 nội dung lớn, sắp xếp theo một trình tự logic, phù hợp với phát triển tư duy của người học. Cụ thể, môn học cung cấp những kiến thức liên quan đến: Các khái niệm cơ bản (Khái niệm văn hóa, văn

		minh, môi trường tự nhiên, xã hội, tiếp xúc và giao lưu văn hóa); Cấu trúc, thiết chế và chức năng của văn hóa (các hình thái và mô hình văn hóa, những thành tố của văn hóa, chức năng và cấu trúc của văn hóa); Diễn trình lịch sử của văn hóa Việt Nam (từ thời tiền sử đến nay); Không gian văn hóa Việt Nam (các vùng văn hóa Tây Bắc, Việt Bắc, đồng bằng Bắc bộ, Trung bộ, Tây Nguyên, Nam bộ).
19	Tâm lý học phát triển Developmental Psychology MHP: XH1118	Nội dung học phần Tâm lý học phát triển đề cập đến những kiến thức cơ bản về lý luận của sự phát triển tâm lý người, các quy luật chung của sự phát triển tâm lý cá nhân, đồng thời cung cấp những kiến thức cụ thể về các điều kiện phát triển tâm lý và các đặc điểm tâm lý cơ bản ở từng giai đoạn lứa tuổi khác nhau. Từ đó, sinh viên có cách nhìn khoa học về những thuận lợi, khó khăn của từng giai đoạn lứa tuổi và có cách ứng xử phù hợp trong cuộc sống và trong hoạt động nghề nghiệp sau này.
20	Các vấn đề xã hội của thanh niên Youth issues MHP: TN1119	Học phần Các vấn đề xã hội của thanh niên trang bị cho sinh viên những yêu cầu đặt ra, giải pháp và mô hình tăng cường Đoàn kết tập hợp thanh niên trong giai đoạn hiện nay cũng như việc đấu tranh phòng ngừa diễn biến hòa bình trong thanh thiếu niên; Tác động của thông tin truyền thông đến thanh thiếu niên và phương thức tập hợp thanh niên thông qua mạng xã hội, Hướng dẫn sử dụng mạng xã hội. Từ đó, hình thành cho sinh viên các kỹ năng, phương thức hoạt động hiệu quả trong tổ chức phong trào công tác thanh thiếu niên.
21	Lý luận chung về công tác thanh thiếu niên Theory of youth work MHP: TN12020	Học phần Lý luận chung về công tác thanh thiếu niên là học phần nằm trong khối kiến thức cơ sở ngành của chuyên ngành đào tạo Công tác thanh thiếu niên. Học phần trang bị cho người học những kiến thức nền tảng thuộc cơ sở lý luận về công tác thanh thiếu niên, đó là: Hệ thống các khái niệm cơ bản liên quan đến thanh thiếu niên và công tác thanh thiếu niên; Những vấn đề lý luận cốt lõi của Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về thanh thiếu niên và công tác thanh thiếu niên. Đây là những nội dung tri thức lý luận nền tảng giúp người học nhìn nhận, đánh giá, tổ chức triển khai những hoạt động liên quan đến tình hình thanh thiếu niên và công tác Đoàn, Hội, Đội, phong trào thanh thiếu niên một cách khách quan, đúng đắn, hiệu quả.
22	Quản lý nhà nước về công tác thanh thiếu niên State management of youth work	Học phần Quản lý nhà nước về công tác thanh thiếu niên là một môn khoa học chuyên ngành nằm trong khối kiến thức cơ sở ngành công tác thanh thiếu niên tại Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam. Học phần nghiên cứu những vấn đề cơ bản về những khái niệm

	MHP: TN12021	và nguyên tắc trong quản lý nhà nước về công tác thanh thiếu nhi; Chính sách phát triển thanh niên; Bộ máy quản lý nhà nước về công tác thanh niên; Đặc điểm, nội dung, phương thức quản lý nhà nước về công tác thanh niên; Nhà nước và việc cung cấp các dịch vụ thiếu nhi; Hoạt động truyền thông và đào tạo bồi dưỡng nhân lực trong quản lý nhà nước về công tác thiếu nhi. Qua đó, cung cấp kiến thức chuyên ngành công tác thanh thiếu nhi và quản lý nhà nước, góp phần hình thành kỹ năng và thái độ phù hợp cho sinh viên, vận dụng vào chuyên ngành học, đáp ứng yêu cầu của thực tiễn.
23	Lịch sử Đoàn, Hội, Đội và phong trào thanh thiếu nhi History of the Ho Chi Minh Communist Youth Union, Viet Nam Youth Federation, Viet Nam National Union of Students, Ho Chi Minh Young Pioneers' Organization and the youth movement MHP: TN12022	Học phần nằm trong khối kiến thức cơ sở ngành của chuyên ngành đào tạo Công tác thanh thiếu niên. Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về quá trình ra đời, hình thành và phát triển của tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam, Hội Sinh viên Việt Nam, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh và các phong trào thanh thiếu nhi, các cuộc vận động, các chương trình hoạt động tiêu biểu của thanh thiếu nhi qua các thời kỳ cách mạng dưới sự lãnh đạo của Đảng, sự dẫn dắt định hướng của các tổ chức thanh thiếu nhi kể từ khi thành lập đến nay. Học phần giúp người hình thành thái độ học tập đúng đắn, tinh thần tự lực, tự cường và trách nhiệm cao đối với thành quả cách mạng mà các thế hệ cha anh đã gây dựng; phát huy tính tích cực, tự giác, xung kích tình nguyện tham gia các phong trào hành động cách mạng do tổ chức Đoàn, Hội, Đội tổ chức; biết vận dụng kiến thức và kinh nghiệm trong phát động, tổ chức triển khai các phong trào thanh thiếu nhi một cách hiệu quả tại địa phương, cơ sở.
24	Kỹ năng truyền thông Communication skills MHP: TN12023	Học phần Kỹ năng truyền thông cung cấp cho sinh viên những kiến thức tổng quan về truyền thông. Sinh viên có thể nắm vững các kiến thức về truyền thông, nguyên tắc truyền thông cơ bản và vận dụng các kỹ năng cơ bản như kỹ năng thuyết trình, kỹ năng hội họp, kỹ năng giao tiếp nơi công sở, làm việc nhóm và kỹ năng viết CV, kỹ năng phỏng vấn vào phục vụ mục tiêu học tập, công tác và trong công tác thanh thiếu nhi.
25	Xây dựng Đoàn TNCS Hồ Chí Minh Building the Ho Chi Minh Communist Youth Union MHP: TN12024	Học phần Xây dựng Đoàn TNCS Hồ Chí Minh cung cấp cho sinh viên có hệ thống những kiến thức cơ bản về đối tượng và những cơ sở khoa học về công tác tổ chức xây dựng Đoàn; Những vấn đề cơ bản về Đoàn TNCS Hồ Chí Minh; Những nội dung nghiệp vụ cơ bản về công tác đoàn viên, công tác cán bộ đoàn, công tác xây dựng tổ chức cơ sở đoàn, công tác Đoàn tham gia xây dựng Đảng và Hệ thống chính trị, công

		tác tham mưu, phối hợp, chỉ đạo của Đoàn, tạo nền tảng kiến thức cho sinh viên trong nghiên cứu các môn khoa học tiếp theo của ngành công tác thanh thiếu niên và vận dụng trong thực tiễn làm việc sau này.
26	Xây dựng Đội TNTP Hồ Chí Minh Building the Ho Chi Minh Young Pioneers' Organization MHP: TN12025	Môn Xây dựng tổ chức Đội TNTP Hồ Chí Minh là một môn khoa học nghiên cứu về quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh về xây dựng tổ chức Đội TNTP Hồ Chí Minh; trang bị cho sinh viên những kiến thức về hệ thống tổ chức của Đội, sinh hoạt Đội, lực lượng dự bị của Đội, những vấn đề về đội viên, Ban chỉ huy đội, phụ trách Đội, công tác kiểm tra, khen thưởng và kỉ luật của Đội TNTP Hồ Chí Minh.
27	Xây dựng các tổ chức thanh niên Build youth organizations MHP: TN12026	Học phần cung cấp những kiến thức lý luận cơ bản về Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam; Hội Sinh viên Việt Nam; Các tổ chức theo nghề nghiệp và sở thích của thanh niên Việt Nam (Hội Doanh nhân trẻ Việt Nam; Hội Thầy thuốc trẻ Việt Nam; Hội Trí thức Khoa học và Công nghệ trẻ Việt Nam); Một số Câu lạc bộ tiêu biểu (Câu lạc bộ Thanh niên khuyết tật Việt Nam; Câu lạc bộ nghệ sĩ trẻ Việt Nam). Đồng thời, giúp người học nắm được quy trình thành lập, duy trì hoạt động và phát triển các tổ chức thanh niên, phát huy vai trò của thanh niên và các tổ chức thanh niên trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.
28	Giáo dục kỹ năng sống cho thanh thiếu nhi Life skills education for children MHP: TN12027	Học phần trang bị cho người học những vấn đề chung về kỹ năng sống và giáo dục kỹ năng sống cho thanh thiếu nhi. Đồng thời, học phần cũng đề cập đến những nội dung cụ thể nhằm hình thành kỹ năng sống cho người học như năng tự nhận thức; kỹ năng xác định mục tiêu; kỹ năng ra quyết định, giải quyết vấn đề; kỹ năng ứng phó với căng thẳng.
29	Phương pháp nắm bắt, định hướng dư luận xã hội thanh niên Methods of capturing and orienting youth public opinion MHP: TN12028	Học phần Phương pháp nắm bắt, định hướng dư luận xã hội thanh niên trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về vị trí, vai trò, chức năng của dư luận xã hội. Đồng thời người học có thể nắm được các phương pháp, mục tiêu nắm bắt định hướng dư luận cho thanh niên hiện nay và vận dụng sáng tạo trong công tác.
30	Âm nhạc đại cương General music MHP: TN12029	Học phần Âm nhạc đại cương cung cấp cho người học các kiến thức đại cương về âm nhạc như: Lịch sử hình thành và phát triển của âm nhạc thế giới, âm nhạc Việt Nam; Các thể loại âm nhạc; Hệ thống lý thuyết âm nhạc cơ bản. Sau khi học xong học phần này, người học sẽ hiểu được các kiến thức âm nhạc cơ bản, đọc được những bản nhạc đơn giản, qua đó làm nền tảng để phát triển năng khiếu, sở thích và thị hiếu cá nhân, vận dụng vào tổ chức các hoạt động công tác Đoàn và phong trào thanh niên.



31	Múa hát tập thể Group singing and dancing MHP: TN12030	Trang bị cho sinh viên nắm được những kiến thức cơ bản về nghệ thuật thực hành múa: giúp sinh viên nắm bắt được chính xác về lý thuyết, hiểu và thực hành chính xác được những động tác múa cơ bản. Nắm bắt được đặc trưng và tính chất từng điệu múa của các dân tộc, thực hành nhuần nhuyễn các điệu múa đã được học trong chương trình. Sinh viên nắm vững những kiến thức lý thuyết cơ bản, hiểu rõ môn học và ứng dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. Từ đó sinh viên thực hành được chính xác các tư thế tay chân, dáng người, vẻ mặt. Cảm thụ âm nhạc của từng dân tộc để thực hiện vào các động tác cơ bản. Vận dụng từ các động tác cơ bản để biên đạo, dàn dựng thành các tổ hợp hoặc các tác phẩm.
32	Phương pháp công tác Đoàn TNCS Hồ Chí Minh Working methods of Ho Chi Minh Communist Youth Union MHP: TN13031	Học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức tổng quát trong phương pháp công tác Đoàn TNCS Hồ Chí Minh trên các lĩnh vực tổ chức, xây dựng phong trào, kiểm tra giám sát hoạt động, công tác hành chính văn phòng. Trang bị các kiến thức cơ bản về công tác kiểm tra, giám sát của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh. Từ đó sinh viên hiểu những nội dung cơ bản về lý luận và thực tiễn, những đặc điểm, quan điểm cơ bản, chức năng, nhiệm vụ chủ yếu của công tác kiểm tra, giám sát của Đoàn. Những yêu cầu về xây dựng mô hình và phong trào thanh niên, cơ sở khoa học của quá trình xây dựng mô hình và tổ chức các phong trào thanh niên, góp phần hình thành kỹ năng tham mưu, thiết kế tổ chức triển khai thực hiện các mô hình, các phong trào, các chương trình hành động cách mạng, các công trình thanh niên cho đội ngũ cán bộ đoàn. Nắm được quy trình tổ chức, các thao tác cơ bản của kỹ năng xây dựng mô hình, tổ chức một phong trào thanh niên, từ đó vận dụng sáng tạo, phù hợp với điều kiện hoàn cảnh cụ thể tại địa phương, đơn vị.
33	Công tác giáo dục của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh Educational work of Ho Chi Minh Communist Youth Union MHP: TN13032	Học phần Công tác giáo dục của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh nằm trong khối kiến thức chuyên ngành của chuyên ngành Công tác thanh thiếu niên. Học phần giúp trang bị cho người học tri thức về những vấn đề cơ bản trong Công tác giáo dục của Đoàn, bao gồm: hệ thống các khái niệm cơ bản, vai trò của tổ chức Đoàn trong giáo dục đoàn viên thanh niên, vai trò của công tác giáo dục của Đoàn, các mục tiêu, nguyên tắc, các yêu cầu cơ bản trong công tác giáo dục của Đoàn. Đặc biệt học phần trang bị cho người học hệ thống các nội dung giáo dục cốt lõi của Đoàn, các phương thức giáo dục đặc trưng của Đoàn, các mô hình giáo dục thanh niên tiêu biểu trong thực tiễn hoạt động của tổ chức Đoàn hiện nay. Qua đó, học phần giúp hình thành cho người học năng lực vận dụng kiến thức cơ bản để nhìn nhận đúng đắn về hoạt

		động giáo dục thanh thiếu niên, tổ chức và triển khai có hiệu quả các hoạt động giáo dục đoàn viên thanh niên tại các cấp bộ Đoàn ở địa phương, cơ sở.
34	Phương pháp công tác Hội Working methods of Vietnam Youth Union MHP: TN13033	Môn học Phương pháp công tác Hội giúp cho sinh viên nắm được: các quy định, quy tắc, nguyên lý, nguyên tắc trong hoạt động của các hội, những kiến thức cơ bản về quy trình thực hiện các nghiệp vụ chuyên môn trong tổ chức, hoạt động của Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam, Hội Sinh viên Việt Nam. Từ đó, trang bị cho sinh viên hệ thống các kỹ năng thực hiện các nghiệp vụ chuyên môn trong tổ chức, hoạt động Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam, Hội Sinh viên Việt Nam và các hội nghề nghiệp của thanh niên Việt Nam.
35	Phương pháp công tác thiếu nhi Methods of children's work MHP: TN13034	Môn phương pháp công tác thiếu nhi trang bị cho sinh viên cơ sở lý luận, cơ sở thực tiễn về phương pháp công tác thiếu nhi, những khái niệm cơ bản về thiếu nhi. Không những thế, môn học còn chỉ rõ vị trí, vai trò của tổ chức Đội TNTP Hồ Chí Minh, của Phụ trách thiếu nhi trong công tác thiếu nhi. Đồng thời cung cấp những kiến thức về nguyên tắc tổ chức các hoạt động giáo dục thiếu nhi, nội dung và hình thức hoạt động giáo dục thiếu nhi, phương pháp công tác thiếu nhi, phương pháp công tác của người phụ trách thiếu nhi nhằm giúp phụ trách Đội, phụ trách thiếu nhi tổ chức có hiệu quả các hoạt động giáo dục thiếu nhi trong nhà trường và ở địa bàn dân cư.
36	Nghi thức Đội TNTP Hồ Chí Minh Ho Chi Minh Youth Union Team etiquette MHP: TN13035	Học phần Nghi thức Đội TNTP Hồ Chí Minh trang bị cho sinh viên hiểu rõ về mục tiêu, nhiệm vụ, đối tượng, phương pháp nghiên cứu môn học và những vấn đề cơ bản về Nghi thức Đội TNTP Hồ Chí Minh. Phân tích được nội dung về Nghi thức Đội TNTP Hồ Chí Minh. Từ đó, sinh viên thực hiện thành thạo những nội dung của Nghi thức Đội TNTP Hồ Chí Minh. Hướng dẫn thực hành đúng nội dung Nghi thức Đội TNTP Hồ Chí Minh. Vận dụng Nghi thức Đội TNTP Hồ Chí Minh vào hoạt động Đội TNTP Hồ Chí Minh.
37	Kỹ năng tổ chức các hoạt động thanh niên Skills in organizing youth activities MHP: TN13036	Học phần Kỹ năng tổ chức các hoạt động thanh niên cung cấp cho sinh viên các tri thức cơ bản về Kỹ năng tổ chức hoạt động; chức năng và vai trò, ý nghĩa, tầm quan trọng của kỹ năng tổ chức hoạt động trong công tác thanh niên. Biết phân tích được cấu trúc kỹ năng tổ chức hoạt động và hiểu quy trình tổ chức hoạt động trong công tác thanh niên. Từ đó sinh viên có thể vận dụng thành thực quy trình tổ chức các hoạt động thanh niên và xây dựng chương trình, kế hoạch, thiết kế và tổ chức được các hoạt động trong công tác thanh niên. Qua đó hình thành thái độ làm

		việc có trách nhiệm, chuyên nghiệp trong tổ chức hoạt động thanh niên.
38	Kỹ năng tổ chức các hoạt động thiếu nhi Skills in organizing children's activities MHP: TN13037	Môn học kỹ năng tổ chức các hoạt động thiếu nhi là môn khoa học cung cấp kiến thức cơ bản về: Cách tiến hành, quy trình tổ chức các hoạt động trò chơi, hội trại, hội thi, Nhà thiếu nhi, câu lạc bộ thiếu nhi, thiết kế các hoạt động thiếu nhi và thăm quan dã ngoại thiếu nhi. Thực hành được các kiến thức trên và trở thành kỹ năng để vận dụng vào quá trình tổ chức hoạt động cho thiếu nhi qua đó sinh viên có thể thiết kế và tổ chức các hoạt động phong trào cho thiếu niên nhi đồng ở cơ sở.
39	Kỹ năng thuyết trình Presentation skill MHP: TN13038	Học phần Kỹ năng thuyết trình trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về thuyết trình, đồng thời giúp người học hoàn thiện kỹ năng thuyết trình trong thực tế công việc và cuộc sống của mình. Người học được cung cấp kiến thức và kỹ năng về những vấn đề tổng quan về thuyết trình; các bước chuẩn bị cho một bài thuyết trình; trình tự một bài thuyết trình và các kỹ năng ứng dụng trong quá trình thuyết trình.
40	Tổ chức sự kiện Organize events MHP: TN13039	Môn học Tổ chức sự kiện trang bị những kiến thức cơ bản nhất về sự kiện và tổ chức sự kiện, về nghề tổ chức sự kiện, nắm vững các nguyên tắc tổ chức sự kiện chuyên nghiệp để truyền đạt có hiệu quả thông điệp của tổ chức, doanh nghiệp đến công chúng. Đồng thời, người học cũng được biết về quy trình quản lý rủi ro trong sự kiện và được học các kỹ năng phân tích, đánh giá, kỹ năng xử lý tình huống.
41	Tiếng Anh 3 English 3 MHP: TN13040	Tiếng Anh 3 là học phần bắt buộc trong khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp, học phần cung cấp cho sinh viên các nội dung kiến thức tiếng Anh chuyên ngành Luật và các kỹ năng ngôn ngữ ở trình độ trung cấp. Các chủ đề chính bao gồm: legal systems (hệ thống pháp luật), legal professionals (chuyên gia pháp lý), civil law (luật dân sự), criminal law (luật hình sự), business law (luật doanh nghiệp), contract (hợp đồng), employment law (luật lao động), economic law (luật kinh tế), commercial law (luật thương mại) và international law (luật quốc tế). Ngoài ra, sinh viên còn được tiếp cận với nhiều chủ đề hữu ích, quen thuộc khác trong lĩnh vực Luật học ở các bài học mở rộng (phần tự học). Các kỹ năng giao tiếp, kỹ năng giải quyết vấn đề, tư duy độc lập, logic, tích cực và năng động được chú trọng thông qua các hoạt động nghe, nói, đọc, viết, dịch.
42	Thực tập công tác thanh niên Practicing youth work	Học phần rèn luyện cho sinh viên kỹ năng, phương pháp thực hành nghiệp vụ công tác Đoàn, Hội. Có khả năng vận dụng các kiến thức đã học để tổ chức

	MHP: TN14041	các hoạt động của thanh niên và tổ chức Đoàn, Hội cũng như các tổ chức chính trị - xã hội khác; Biết tham mưu, đề xuất với lãnh đạo về chương trình, kế hoạch và huy động nguồn lực tổ chức thực hiện các công tác thông tin tuyên truyền, hoạt động quần chúng, góp phần phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, thể dục, thể thao đáp ứng nhu cầu, quyền và lợi ích chính đáng của đoàn viên, thanh niên.
43	Thực tập công tác thiếu nhi Practicing children's work MHP: TN14042	Học phần Thực tập công tác thiếu nhi giúp cho sinh viên rèn luyện kỹ năng thực hành nghiệp vụ công tác Đội TNTP Hồ Chí Minh; Có khả năng vận dụng các kiến thức đã học để tổ chức các hoạt động thiếu nhi; Biết tham mưu, đề xuất về chương trình, kế hoạch và huy động nguồn lực tổ chức thực hiện các công tác thông tin tuyên truyền, hoạt động quần chúng, góp phần phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, thể dục, thể thao nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của thiếu nhi.
44	Chính sách, pháp luật về thanh thiếu nhi Policies and laws on children MHP: TN13043	Chính sách, pháp luật về thanh thiếu nhi là học phần bắt buộc trong khối kiến thức chuyên ngành, học phần cung cấp các kiến thức pháp lý- thực tiễn về những vấn đề chính sách, pháp luật liên quan đến thanh niên và trẻ em, bao gồm: phát triển thanh niên, quản lý nhà nước về công tác thanh niên, chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em,.... Ngoài ra, học phần cung cấp những kỹ năng cơ bản, chuyên sâu về tâm lý thanh niên, trẻ em, phương pháp làm việc cùng thanh niên và trẻ em trên thực tế. Trong quá trình học tập, sinh viên sẽ được hướng dẫn tìm hiểu về khái niệm, bản chất đặc thù, nội dung cơ bản của pháp luật về thanh niên và trẻ em cũng như những vấn đề về chính sách, pháp luật liên quan đến các đối tượng này đang đặt ra trên thực tế.
45	Phụ trách Đội TNTP Hồ Chí Minh In charge of the Ho Chi Minh Youth Union Team MHP: TN13045	Môn học phụ trách Đội TNTP Hồ Chí Minh là môn học trang bị cho sinh viên kiến thức, kỹ năng về phương pháp công tác của người phụ trách Đội TNTP Hồ Chí Minh, Hội đồng Đội các cấp, đồng thời vận dụng các kiến thức đã được trang bị vào chỉ đạo, tổ chức các hoạt động cho tổ chức Đội và thiếu nhi ở cơ sở
46	Xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác thanh niên Build a team of youth workers	Học phần Xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác thanh niên là một môn khoa học chuyên ngành nằm trong nhóm các môn tự chọn thay thế môn tốt nghiệp chuyên ngành công tác thanh thiếu niên tại Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam. Học phần nghiên cứu những vấn đề cơ bản về hệ thống khái niệm của môn học; Vai trò, chức năng, nhiệm vụ, đặc trưng cũng như những yêu cầu về phẩm chất, nhân cách của người cán bộ làm công tác thanh niên; Kỹ năng, nghiệp vụ cán bộ làm công tác thanh niên; Quan

	MHP: TN13046	điểm, mục tiêu, nội dung xây dựng đội ngũ cán bộ cán bộ làm công tác thanh niên. Qua đó, góp phần hình thành kỹ năng và thái độ phù hợp cho sinh viên, vận dụng vào chuyên ngành học, đáp ứng yêu cầu của thực tiễn.
47	Hợp tác quốc tế về công tác thanh niên International affairs for youth MHP: TN13047	Học phần Hợp tác quốc tế về công tác thanh niên là một môn khoa học chuyên ngành nằm trong nhóm các môn tự chọn thay thế môn tốt nghiệp chuyên ngành công tác thanh thiếu niên tại Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam. Học phần nghiên cứu những vấn đề cơ bản về: nội dung, nguyên tắc, phương thức hợp tác quốc tế về công tác thanh niên; Giới thiệu mô hình tổ chức thanh niên của các nước trên thế giới; Mối quan hệ hợp tác quốc tế của các tổ chức thanh niên ở Việt Nam với tổ chức thanh niên các nước trên thế giới. Kinh nghiệm của một số quốc gia trên thế giới về công tác thanh niên và phong trào thanh niên; trong tổ chức, hoạt động của các tổ chức thanh niên. Từ đó, người học sẽ có kỹ năng làm việc để thích ứng và hòa nhập nhanh với thực tiễn nghề nghiệp ngay cả khi học tập, thực tập và sau khi ra trường.
48	Thực tập tốt nghiệp Graduation internship MHP: TN14048	Thực tập tốt nghiệp là hình thức tổ chức đưa sinh viên xuống các cơ sở thực tập để tập làm các công việc của một người vận dụng kiến thức công tác thanh thiếu niên vào các công việc được giao trong một thời gian nhất định. Trong học phần này, sinh viên sẽ vận dụng kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ về nghề luật để tác nghiệp tại một đơn vị. Thông qua đó tiếp cận với môi trường thực tế để tìm hiểu và lên kế hoạch thực hiện một, một số nhiệm vụ cụ thể, hiểu và vận dụng được các quy định, Điều lệ của các tổ chức Đoàn, Hội, Đội, các quy tắc đạo đức, ứng xử đã được học vào thực tiễn.
49	Khóa luận tốt nghiệp Graduation thesis MHP: TN15049	Theo quy định chung của Học viện

12. Đánh giá và cải tiến chương trình dạy học

- Thời điểm ban hành Chuẩn đầu ra, Chương trình đào tạo: 2012
- + Ban hành Chương trình đào tạo lần đầu: 2012
- + Ban hành Chuẩn đầu ra lần đầu: 2016
- Số lần đã chỉnh sửa: 4
- + Chương trình đào tạo: 5
- + Chuẩn đầu ra: 4
- Thời điểm chỉnh sửa lần gần nhất: tháng 01/2020

- Các chương trình đào tạo được đối sánh trong quá trình xây dựng, chỉnh sửa:

Đây là ngành học đặc thù và duy nhất chỉ có Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam được phép đào tạo nhằm cung cấp đội ngũ cán bộ lãnh đạo cho tổ chức Đoàn, Hội, Đội các cấp nên khi xây dựng chương trình Học viện sử dụng kinh nghiệm của nhà trường trong quá trình đào tạo, bồi dưỡng qua 67 năm xây dựng và phát triển của Học viện.

Chương trình đào tạo và Chuẩn đầu ra được chỉnh sửa theo quy định 05 năm một lần. Công tác cải tiến chất lượng hoạt động đào tạo được thực hiện thường xuyên, liên tục theo thực tế.



GIÁM ĐỐC

TS. Nguyễn Hải Đăng